| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIA LÂM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>Số 267/2023/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br><br>*Gia Lâm, ngày 28 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 270/2023/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện G, thành phố H.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Phan C, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện G, thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả

thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thùy D và anh Nguyễn Phan C.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Bùi Thị Thùy D và anh Nguyễn Phan C, cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị Thùy D và anh Nguyễn Phan C xác nhận có 02 con chung là Nguyễn C Khôi, sinh ngày 10/7/2007 và Nguyễn Mạnh Quyền, sinh ngày 07/8/2012.

Giao cháu Khôi và cháu Quyền cho anh C là bố được trực tiếp nuôi, chăm sóc kể từ tháng 07/2023, ghi nhận sự tự nguyện của chị D tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 01 lần là 300.000.000 đồng/01 con, tổng cộng là 600.000.000 đồng/02 con cho anh C đến khi con Khôi, con Quyền trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh C và chị D xác nhận hai bên đã tự giao nhận xong số tiền 600.000.000 đồng mà chị D đóng góp cho anh C tiền cấp dưỡng nuôi 2 con.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Chị D và anh C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về nợ chung vợ chồng: Chị D và anh C xác nhận vợ chồng không có nợ chung, chị D và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị D chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0074052 ngày 18/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**<u>Nơi nhận</u>:**
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
-UBND xã Đ (GCNKH số 03/2006).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Tạ Thị Ngân**